

Số: 29 /BC-CBTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
Kỳ báo cáo: năm 2020 (không có thông tin cá nhân)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty niêm yết: **Công ty Cổ phần Sông Đà 10.**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 11, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng – Phường Mỹ Đình 1 – Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0437683998 Fax: 0437683991.

Vốn điều lệ: 427.323.100.000 đồng.

Mã chứng khoán: SDT - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

| TT | Số Nghị Quyết/quyết định | Ngày | Nội dung |
|----|--------------------------|-----------|---|
| 1 | 01/NQ-ĐH | 30/6/2020 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. |

Trong năm 2020, Đại hội đồng cổ đông họp thường niên 01 lần. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã được gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng tải trên Website của Công ty (<https://www.songda10.com.vn>) theo các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, Công ty không tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT | |
|----|-----------------|---------------------------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Trần Tuấn Linh | Chủ tịch – thành viên không điều hành | 16/4/2013 | |
| 2 | Trần Văn Tấn | Thành viên (kiêm TGD) | 24/4/2015 | |
| 3 | Lục Đức Tiến | Thành viên (kiêm PTGD) | 15/6/2018 | |
| 4 | Đỗ Đức Mạnh | Thành viên độc lập | 15/6/2018 | |
| 5 | Bùi Xuân Thi | Thành viên không điều hành | 7/6/2019 | |

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10 đã họp 06 lần.

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự | Lý do không tham dự |
|----|-----------------|--------------------------|---------------|---|
| 1 | Trần Tuấn Linh | 6 | 100 % | |
| 2 | Trần Văn Tấn | 6 | 100 % | |
| 3 | Lục Đức Tiến | 6 | 100 % | |
| 4 | Đỗ Đức Mạnh | 4 | 67 % | Thực hiện cách ly theo quy định phòng dịch bệnh Covid-19 và bận công tác khác |
| 5 | Bùi Xuân Thi | 6 | 100 % | |

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng giám đốc theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành. Công ty tuân thủ việc quản trị công ty theo quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Hàng quý hoặc đột xuất, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để:

- Kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và triển khai kế hoạch sản

xuất kinh doanh quý tiếp theo;

- Quyết định hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ, trong đó có sự phân công cụ thể từng lĩnh vực đối với các thành viên.

5. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành 85 nghị quyết và quyết định để chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định đều được ban hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

| TT | Số hiệu | Ngày ban hành | Nội dung |
|-----------|----------------|----------------------|--|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 02/01/2020 | Đấu thầu Dự án Xekaman3 |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 14/01/2020 | Thông qua tiền lương tháng 13/2020 |
| 3 | 01/QĐ-HĐQT | 14/01/2020 | Phê duyệt tiền lương tháng 13/2019 |
| 4 | 03/NQ-HĐQT | 17/01/2020 | Điều chỉnh mức tiền lương cơ bản của Công ty |
| 5 | 04/NQ-HĐQT | 04/02/2020 | Thế chấp phần vốn góp tại Công ty BT Cam Lộ - Túy Loan |
| 6 | 02/QĐ-HĐQT | 04/02/2020 | Phê duyệt thế chấp phần vốn góp tại Công ty BT Cam Lộ - Túy Loan |
| 7 | 05/NQ-HĐQT | 10/02/2020 | Hủy thầu gói thầu số 03 (06 máy phun vẩy) |
| 8 | 03/QĐ-HĐQT | 10/02/2020 | Hủy thầu gói thầu số 03 (06 máy phun vẩy) |
| 9 | 06/NQ-HĐQT | 12/02/2020 | Thông qua bổ nhiệm ông Kim Ngọc Bình (PP Kỹ thuật) |
| 10 | 07/NQ-HĐQT | 17/02/2020 | Thông qua kết quả đánh giá kỹ thuật gói thầu 5.1 (16 ô tô tự đổ) |
| 11 | 08/NQ-HĐQT | 17/02/2020 | Thay đổi nhân sự các ban, hội đồng, tổ chuyên môn |
| 12 | 04/QĐ-HĐQT | 17/02/2020 | Phê duyệt kết quả đánh giá kỹ thuật gói thầu 5,1 (16 ô tô tự đổ) |

| | | | |
|----|------------|------------|--|
| 13 | 05/QĐ-HĐQT | 17/02/2020 | Thành lập lại Hội đồng đào tạo |
| 14 | 06/QĐ-HĐQT | 17/02/2020 | Thành lập lại Hội đồng giá |
| 15 | 07/QĐ-HĐQT | 17/02/2020 | Thành lập lại Hội đồng thanh lý |
| 16 | 08/QĐ-HĐQT | 17/02/2020 | Thành lập lại Tổ chuyên gia xét thầu |
| 17 | 09/QĐ-HĐQT | 17/02/2020 | Thành lập lại Ban chỉ đạo áp dụng ISO và OHSAS |
| 18 | 09/NQ-HĐQT | 24/02/2020 | Thay đổi người đại diện và công tác cán bộ của CTCP thủy điện Nậm He |
| 19 | 10/QĐ-HĐQT | 24/02/2020 | Thôi giao đại diện vốn (ông Khang) tại Nậm He |
| 20 | 11/QĐ-HĐQT | 24/02/2020 | Giao đại diện vốn (ông Hiến) tại Nậm He |
| 21 | 10/NQ-HĐQT | 27/02/2020 | Thông qua danh sách xếp hạng nhà thầu gói 4.1 (05 máy xúc lật) |
| 22 | 12/QĐ-HĐQT | 27/02/2020 | Phê duyệt xếp hạng nhà thầu gói 4.1 (05 máy xúc lật) |
| 23 | 11/NQ-HĐQT | 28/02/2020 | Điều chỉnh kế hoạch LCNT gói thầu số 03 (06 máy phun vẩy) |
| 24 | 13/QĐ-HĐQT | 28/02/2020 | Điều chỉnh kế hoạch LCNT gói thầu số 03 (06 máy phun vẩy) |
| 25 | 12/NQ-HĐQT | 12/03/2020 | Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 |
| 26 | 13/NQ-HĐQT | 18/03/2020 | Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 4.1 (05 máy xúc lật) |
| 27 | 14/NQ-HĐQT | 18/03/2020 | Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 01 (03 máy khoan 2 cần 1 sàn) |
| 28 | 15/NQ-HĐQT | 18/03/2020 | Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 02 (04 máy khoan 2 cần 0 sàn) |
| 29 | 16/NQ-HĐQT | 18/03/2020 | Thông qua hợp đồng tín dụng trung hạn đầu tư thiết bị (PG Bank) |
| 30 | 14/QĐ-HĐQT | 18/03/2020 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 4.1 (5 máy xúc lật) |
| 31 | 15/QĐ-HĐQT | 18/03/2020 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 01 (03 máy khoan 2 cần 1 sàn) |

| | | | |
|----|------------|------------|--|
| 32 | 16/QĐ-HĐQT | 18/03/2020 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 02 (04 máy khoan 2 cần không sàn nâng) |
| 33 | 17/QĐ-HĐQT | 18/03/2020 | Phê duyệt hợp đồng tín dụng trung hạn đầu tư thiết bị (PG Bank) |
| 34 | 17/NQ-HĐQT | 20/03/2020 | Thông qua hợp đồng giai đoạn 1 của gói thầu số 01 (máy khoan hầm 2 cần 1 sàn nâng) |
| 35 | 18/NQ-HĐQT | 20/03/2020 | Thông qua hợp đồng giai đoạn 1 của gói thầu số 02 (máy khoan hầm 2 cần 0 sàn nâng) |
| 36 | 18/QĐ-HĐQT | 20/03/2020 | Phê duyệt hợp đồng giai đoạn 1 của gói thầu số 01 (máy khoan hầm 2 cần 1 sàn nâng) |
| 37 | 19/QĐ-HĐQT | 20/03/2020 | Phê duyệt hợp đồng giai đoạn 1 của gói thầu số 02 (máy khoan hầm 2 cần 0 sàn nâng) |
| 38 | 19/NQ-HĐQT | 27/03/2020 | Thanh lý tài sản cố định |
| 39 | 20/QĐ-HĐQT | 27/03/2020 | Phê duyệt thanh lý tài sản cố định |
| 40 | 20/NQ-HĐQT | 03/04/2020 | Nghị quyết hợp HĐQT phiên thường kỳ Quý 1 |
| 41 | 20/NQ-HĐQT | 14/04/2020 | Thông qua danh sách xếp hạng gói thầu 5.1 (16 ô tô tự đổ) |
| 42 | 21/QĐ-HĐQT | 14/04/2020 | Phê duyệt danh sách xếp hạng gói thầu 5.1 (16 ô tô tự đổ) |
| 43 | 21/NQ-HĐQT | 27/04/2020 | Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc (ông Tấn) |
| 44 | 22/QĐ-HĐQT | 27/04/2020 | Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc (ông Tấn) |
| 45 | 22/NQ-HĐQT | 12/05/2020 | Thông qua hợp đồng thế chấp + bảo lãnh tại PG Bank |
| 46 | 23/NQ-HĐQT | 18/05/2020 | Thông qua công tác cán bộ (KTT 10.2) |
| 47 | 24/NQ-HĐQT | 18/05/2020 | Thông qua điều chỉnh kế hoạch LCNT gói thầu 3.1 - Đầu tư 03 máy phun vẩy robot 30m ³ /h |
| 48 | 23/QĐ-HĐQT | 19/05/2020 | Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT gói thầu 3.1 - Đầu tư 03 máy phun vẩy robot 30m ³ /h |
| 49 | 25/NQ-HĐQT | 02/06/2020 | Thông qua điều chỉnh danh mục thiết bị đầu tư của Hợp đồng tín dụng trung hạn ở BIDV - Hà Tây |

| | | | |
|----|------------|------------|--|
| 50 | 26/NQ-HĐQT | 02/06/2020 | Thông qua Quy chế Công bố thông tin |
| 51 | 27/NQ-HĐQT | 02/06/2020 | Thông qua kết quả LCNT gói thầu 5.1 - "Đầu tư 16 ô tô tự đổ 10m ³ , 2 cầu" |
| 52 | 24/QĐ-HĐQT | 02/06/2020 | QĐ phê duyệt và ban hành Quy chế Công bố thông tin |
| 53 | 25/QĐ-HĐQT | 02/06/2020 | QĐ phê duyệt kết quả LCNT gói thầu 5.1 - "Đầu tư 16 ô tô tự đổ 10m ³ , 2 cầu" |
| 54 | 28/NQ-HĐQT | 08/06/2020 | Thông qua việc thuê đòi nợ CTCP Thủy điện Đakrinh và CTCP thủy điện Hồ Bốn |
| 55 | 29/NQ-HĐQT | 09/06/2020 | Thông qua HSMT gói thầu 3.1 - Đầu tư 03 máy phun vẩy robot 30m ³ /h |
| 56 | 26/QĐ-HĐQT | 09/06/2020 | QĐ phê duyệt HSMT gói thầu 3.1 - Đầu tư 03 máy phun vẩy robot 30m ³ /h |
| 57 | 30/NQ-HĐQT | 19/06/2020 | Thông qua chủ trương vay vốn ngắn hạn của CTCP Sông Đà 5 |
| 58 | 27/QĐ-HĐQT | 01/07/2020 | QĐ ban hành lại Điều lệ tổ chức và hoạt động |
| 59 | 31/NQ-HĐQT | 20/07/2020 | NQ phiên họp thường kỳ Quý III |
| 60 | 32/NQ-HĐQT | 20/07/2020 | Thông qua kế hoạch SXKD 2020 của Công ty Sông Đà 10.1 |
| 61 | 33/NQ-HĐQT | 20/07/2020 | Thông qua kế hoạch SXKD 2020 của CTCP thủy điện Nậm He và và một số nội dung đại hội đồng cổ đông năm 2020 |
| 62 | 28/QĐ-HĐQT | 20/07/2020 | QĐ phê duyệt và ban hành lại Quy chế trả lương BLĐ Công ty và các XN trực thuộc |
| 63 | 34/NQ-HĐQT | 31/07/2020 | Thông qua công tác cán bộ của 10.3 và 10.5 |
| 64 | 35/NQ-HĐQT | 11/08/2020 | Thông qua công tác cán bộ của Công ty Sông Đà 10.1 |
| 65 | 29/QĐ-HĐQT | 11/08/2020 | QĐ miễn nhiệm cán bộ của 10.1 đối với ông Tú - KSV |
| 66 | 30/QĐ-HĐQT | 11/08/2020 | QĐ bổ nhiệm lại cán bộ của 10.1 đối với ông Tới - KSV |
| 67 | 31/QĐ-HĐQT | 11/08/2020 | QĐ bổ nhiệm lại cán bộ của 10.1 đối với ông Nam - KSV |

| | | | |
|----|------------|------------|---|
| 68 | 32/QĐ-HĐQT | 11/08/2020 | QĐ miễn nhiệm ông Tiến - Chủ tịch HĐQT SĐ 10.1 |
| 69 | 33/QĐ-HĐQT | 11/08/2020 | QĐ miễn nhiệm ông Trần Đình Tú - TV.HĐTV SĐ 10.1 |
| 70 | 34/QĐ-HĐQT | 11/08/2020 | QĐ bổ nhiệm ông Dương Quang Tú - Chủ tịch HĐQT SĐ 10.1 |
| 71 | 35/QĐ-HĐQT | 11/08/2020 | QĐ bổ nhiệm ông Thiết - TV.HĐTV Sông Đà 10.1 |
| 72 | 36/QĐ-HĐQT | 11/08/2020 | QĐ bổ nhiệm bà Huệ - TV.HĐTV Sông Đà 10.1 |
| 73 | 36/NQ-HĐQT | 19/08/2020 | Thông qua kết quả đánh giá đề xuất kỹ thuật gói thầu 3.1 "Đầu tư 03 máy phun vẩy năng suất 30m ³ /h" |
| 74 | 37/QĐ-HĐQT | 19/08/2020 | QĐ phê duyệt kết quả đánh giá HSĐX kỹ thuật gói thầu 3.1 "Đầu tư 03 máy phun vẩy 30m ³ /h" |
| 75 | 37/NQ-HĐQT | 23/09/2020 | Thông qua hạn mức tín dụng và bảo lãnh 2020 |
| 76 | 38/QĐ-HĐQT | 23/09/2020 | Chỉ định TGD là người đại diện giao dịch vay ngắn hạn và bảo lãnh |
| 77 | 38/NQ-HĐQT | 07/10/2020 | Thông qua danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu 3.1 |
| 78 | 39/QĐ-HĐQT | 07/10/2020 | Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu 3.1 |
| 79 | 39/NQ-HĐQT | 19/10/2020 | Thông qua bổ nhiệm ông Vũ Ngọc Thắng - TP.VTTB |
| 80 | 40/NQ-HĐQT | 20/10/2020 | Thông qua việc ký bổ sung phụ lục hợp đồng thầu phụ công trình Nam Emoun |
| 81 | 41/NQ-HĐQT | 22/10/2020 | Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý IV |
| 82 | 40/QĐ-HĐQT | 22/10/2020 | Phê duyệt và ban hành phương án tính trả lương khối trực tiếp tại công trình Nam Emoun |
| 83 | 42/NQ-HĐQT | 03/11/2020 | Thông qua nội dung ĐH đồng cổ đông Sông Đà 10.9 |
| 84 | 43/NQ-HĐQT | 16/11/2020 | Thông qua nội dung biểu quyết thay đổi thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 10.9 |

| | | | |
|----|------------|------------|---|
| 85 | 44/NQ-HĐQT | 21/12/2020 | Thay đổi thời gian thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2018 |
|----|------------|------------|---|

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/Không còn là TV.BKS | | Trình độ chuyên môn |
|----|---------------------|------------|----------------------------------|--------------------------|-----------------------|
| | | | Ngày bắt đầu | Ngày không còn là TV.BKS | |
| 1 | Phạm Thị Thanh Loan | Trưởng ban | 27/4/2016 | | Thạc sỹ kinh tế |
| 2 | Lê Thị Mai Hường | Thành viên | 16/4/2013 | | Cử nhân TCKT |
| 3 | Nguyễn Văn Thanh | Thành viên | 7/6/2019 | | Cử nhân Kế toán, Luật |

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã họp 02 lần.

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------------------|
| 1 | Phạm Thị Thanh Loan | 02 | 100% | 100% | |
| 2 | Lê Thị Mai Hường | 02 | 100% | 100% | |
| 3 | Nguyễn Văn Thanh | 02 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.

Toàn bộ các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Báo cáo tài chính đều được gửi cho Ban kiểm soát; các thành viên Ban kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban sản xuất tháng.

Qua đó, Ban kiểm soát luôn nắm bắt và theo dõi sát sao mọi hoạt động của Công ty. Hàng quý Ban kiểm soát đều xem xét Báo cáo tài chính, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và gửi các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Các kiến nghị của Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc xem xét, đánh giá kỹ lưỡng, nhiều vấn đề được trao đổi và giải đáp ngay tại các cuộc họp. Đối với các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động quản lý, điều hành do Ban kiểm soát kiến nghị được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ghi nhận và tìm cách giải quyết trong quá trình quản lý, điều hành Công ty.

IV. Ban điều hành

| TT | Thành viên Ban điều hành | Ngày sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----|---------------------------------|------------|--------------------------------------|--------------------------|
| 1 | Ông Trần Văn Tấn – TGD | 19/11/1961 | Kỹ sư thủy lợi | 24/5/2015 |
| 2 | Ông Lục Đức Tiến – Phó TGD | 02/01/1962 | Kỹ sư cầu hầm | 2006 |
| 3 | Ông Trần Đình Tú – Phó TGD | 21/05/1972 | Cử nhân TCKT | 10/10/2018 |
| 4 | Ông Nguyễn Thế Bảo – Phó TGD | 02/12/1969 | Kỹ sư cơ khí | 23/11/1917 |
| 5 | Ông Phạm Hoàng Phương – Phó TGD | 25/11/1979 | Kỹ sư xây dựng công trình ngầm và mỏ | 19/08/2019 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------------|-----------|---------------------|--------------------------|
| Ông Nguyễn Trung Kiên | 20/9/1981 | Cử nhân Kinh tế | 31/3/2017 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Do chưa sắp xếp được thời gian nên các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty chưa tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người liên quan của công ty theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách người có liên quan của Công ty:

Danh sách về người liên quan của Công ty hoặc khi có sự thay đổi nhân sự chủ chốt và người liên quan đều đã được Công ty công bố theo các quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Danh sách chi tiết như **Phụ lục I** kèm theo.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ

đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *không có giao dịch.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm giữ quyền kiểm soát: *Không có giao dịch.*

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng giám đốc trong thời gian 03 năm trở lại đây: *Không có giao dịch.*

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc: *Không có giao dịch.*

4.3. Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có giao dịch.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết như *Phụ lục II* kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *không có giao dịch.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Tuấn Linh

Phụ lục I

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty số 29 /BC-CBTT ngày 13 /01/2021 của Công ty CP Sông Đà 10)

DANH SÁCH NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

| TT | Tên TC/Cá nhân | Chức vụ (nếu có) | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là NLQ | Thời điểm không còn là NLQ | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----------|----------------------------------|---------------------|-----------|--------------------------|----------------------------|--------------|-----------------------------------|
| I | Tổ chức | | | | | | |
| 1 | Tổng công ty Sông Đà | | HN | 2006 | | | Công ty mẹ |
| 2 | Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 | | Gia Lai | 2006 | | | Công ty con |
| 3 | Công ty cổ phần thủy điện Nậm He | | Điện Biên | 2013 | | | Công ty con |
| II | Cá nhân | | | | | | |
| 1 | Trần Tuấn Linh | Chủ tịch HĐQT | HN | 2006 | | | |
| 2 | Trần Thị Như Sâm | | Nam Định | 2006 | | Mẹ ông Linh | |
| 3 | Trần Thị Tuyết Nhung | | Nam Định | 2006 | | Chị ông Linh | |
| 4 | Trần Tuấn Dương | | Nam Định | 2006 | | Anh ông Linh | |
| 5 | Đỗ Thị Minh Phương | | Vĩnh Phúc | 2008 | | Vợ ông Linh | |
| 6 | Trần Văn Tấn | TV HĐQT kiêm TGD | HN | 2011 | | | |
| 7 | Ngô Thị Kim Nhung | | HN | 2011 | | Vợ ông Tấn | |
| 8 | Lục Đức Tiến | Phó TGD TVHQQT | Hải Dương | 2006 | | | |
| 9 | Bùi Xuân Thi | TV HĐQT | | 7/6/2019 | | | |
| 10 | Trần Thị Kim Oanh | | | 7/6/2019 | | Vợ ông Thi | |

| | | | | | | |
|----|---------------------|-------------------------|-----------|------------------|--|------------------|
| 11 | Đỗ Đức Mạnh | TV HĐQT | HN | 15/6/2018 | | |
| 12 | Phạm Thị Thanh Loan | Trưởng ban kiểm soát | HN | 27/4/2016 | | |
| 13 | Trần Thị Ngọc | | HN | 27/4/2016 | | Mẹ bà Loan |
| 14 | Lê Việt Hải | | HN | 27/4/2016 | | Chồng bà Loan |
| 15 | Lê Đại Hiệp | | HN | 27/4/2016 | | Con bà Loan |
| 16 | Lê Việt Hòa | | HN | 27/4/2016 | | Con bà Loan |
| 17 | Phạm Bách Quang | | HN | 27/4/2016 | | Anh trai bà Loan |
| 18 | Phạm Thị Hiếu | | HN | 27/4/2016 | | Em gái bà Loan |
| 19 | Lê Mai Hương | KSV | HN | 16/4/2013 | | |
| 20 | Nguyễn Văn Thanh | Người CBTT KSV | HN | 2012 7/6/2019 | | |
| 21 | Nguyễn Xuân Đài | | Nam Định | 2012 | | Bố ông Thanh |
| 22 | Bùi Thị Oanh | | Nam Định | 2012 | | Mẹ ông Thanh |
| 23 | Nguyễn Thị Thảo | | HN | 2012 | | Vợ ông Thanh |
| 24 | Nguyễn Văn Tùng | | Nam Định | 2012 | | Em ông Thanh |
| 25 | Trần Đình Tú | Phó TGD | Hà Nội | 10/10/2018 | | Mẹ ông Tú |
| 26 | Đình Thị Loan | | Ninh Bình | 10/10/2018 | | Vợ ông Tú |
| 27 | Phạm Thị Đình | | Hà Nội | 10/10/2018 | | Con trai ông Tú |
| 28 | Trần Bình Minh | | Hà Nội | 10/10/2018 | | Con gái ông Tú |
| 29 | Trần Cẩm Linh | | Hà Nội | 10/10/2018 | | Anh trai ông Tú |
| 30 | Trần Quốc Tấn | | Ninh Bình | 10/10/2018 | | Anh trai ông Tú |
| 31 | Trần Đình Toàn | | Ninh Bình | 10/10/2018 | | Chị gái ông Tú |
| 32 | Trần Thị Ngoan | | Ninh Bình | 10/10/2018 | | Anh trai ông Tú |
| 33 | Trần Văn Tuấn | | Hà Nội | 10/10/2018 | | Em trai ông Tú |
| 34 | Trần Đình Trụ | | Hà Nội | 10/10/2018 | | |
| 35 | Nguyễn Thế Bảo | Phó TGD | Đà Nẵng | 23/11/2017 | | |
| 36 | Nguyễn Thị Huyền | | Đà Nẵng | 23/11/2017 | | Vợ ông Bảo |

| | | | | | | | |
|----|-------------------|--|----------------|---------|------------|--|--------------|
| 37 | Nguyễn Thế Dũng | | | Đà Nẵng | 23/11/2017 | | Con ông Bảo |
| 38 | Nguyễn Hà My | | | Đà Nẵng | 23/11/2017 | | Con ông Bảo |
| 39 | Phạm Hoàng Phương | | Phó TGD | HN | 19/8/2019 | | |
| 40 | Nguyễn Trung Kiên | | Kế toán trưởng | HN | 27/4/2016 | | |
| 41 | Phạm Thị Nhung | | | HN | 27/4/2016 | | Vợ ông Kiên |
| 42 | Nguyễn Hà Anh | | | HN | 27/4/2016 | | Con ông Kiên |
| 43 | Nguyễn Châu Anh | | | HN | 27/4/2016 | | Con ông Kiên |

Phụ lục II

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty số /BC-CBTT ngày /01/2021 của Công ty CP Sông Đà 10)

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| TT | Tên TC/Cá nhân | Chức vụ tại Công ty | Địa chỉ | Số cổ phiếu cuối kì | | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------|----------------------|-----------|---------------------|---------|---------|
| | | | | Số lượng | Tỷ lệ % | |
| I | Tổ chức | | | | | |
| 1 | Tổng công ty Sông Đà | | HN | 26.607.407 | 62,27% | |
| 2 | Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 | | Gia Lai | 0 | 0% | |
| 3 | Công ty cổ phần thủy điện Nậm He | | Điện Biên | 0 | 0% | |
| II | Cá nhân | | | | | |
| 1 | Trần Tuấn Linh | Chủ tịch HĐQT | HN | 0 | 0% | |
| - | Trần Thị Như Sâm | | Nam Định | 0 | 0% | |
| - | Trần Thị Tuyết Nhung | | Nam Định | 0 | 0% | |
| - | Trần Tuấn Dương | | Nam Định | 0 | 0% | |
| - | Đỗ Thị Minh Phương | | Vĩnh Phúc | 0 | 0% | |
| 2 | Trần Văn Tấn | TV HĐQT kiêm TGD | HN | 24.753 | 0,058% | |
| - | Ngô Thị Kim Nhung | Vợ ông Tấn | HN | 21.060 | 0,049% | |
| 3 | Lục Đức Tiến | Phó TGD TV HĐQT | Hải Dương | 2.340 | 0,0058% | |
| 4 | Bùi Xuân Thi | TV HĐQT | HN | 0 | 0% | |
| - | Trần Thị Kim Oanh | Vợ ông Thi | HN | 0 | 0% | |
| 5 | Đỗ Đức Mạnh | TV HĐQT | HN | 0 | 0% | |
| 6 | Phạm Thị Thanh Loan | Trưởng ban kiểm soát | HN | 0 | 0% | |

| | | | | | |
|----|------------------|------------------|-----------|---|----|
| - | Trần Thị Ngọc | Mẹ bà Loan | HN | 0 | 0% |
| - | Lê Việt Hải | Chồng bà Loan | HN | 0 | 0% |
| - | Lê Đại Hiệp | Con bà Loan | HN | 0 | 0% |
| - | Lê Việt Hòa | Con bà Loan | HN | 0 | 0% |
| - | Phạm Bách Quang | Anh trai bà Loan | HN | 0 | 0% |
| - | Phạm Thị Hiếu | Em gái bà Loan | HN | 0 | 0% |
| 7 | Lê Mai Hương | Trưởng BKS | HN | 0 | 0% |
| 8 | Nguyễn Văn Thanh | KSV - Người CBTT | HN | 0 | 0% |
| - | Nguyễn Xuân Đài | Bố ông Thanh | Nam Định | 0 | 0% |
| - | Bùi Thị Oanh | Mẹ ông Thanh | Nam Định | 0 | 0% |
| - | Nguyễn Thị Thảo | Vợ ông Thanh | HN | 0 | 0% |
| - | Nguyễn Văn Tùng | Em ông Thanh | Nam Định | 0 | 0% |
| 9 | Trần Đình Tú | Phó TGD | Hà Nội | 0 | 0% |
| - | Đình Thị Loan | Mẹ ông Tú | Ninh Bình | 0 | 0% |
| - | Phạm Thị Đình | Vợ ông Tú | Hà Nội | 0 | 0% |
| - | Trần Bình Minh | Con trai ông Tú | Hà Nội | 0 | 0% |
| - | Trần Cẩm Linh | Con gái ông Tú | Hà Nội | 0 | 0% |
| - | Trần Quốc Tấn | Anh trai ông Tú | Ninh Bình | 0 | 0% |
| - | Trần Đình Toàn | Anh trai ông Tú | Ninh Bình | 0 | 0% |
| - | Trần Thị Ngoan | Chị gái ông Tú | Ninh Bình | 0 | 0% |
| - | Trần Văn Tuấn | Anh trai ông Tú | Hà Nội | 0 | 0% |
| - | Trần Đình Trụ | Em trai ông Tú | Hà Nội | 0 | 0% |
| 10 | Nguyễn Thế Bảo | Phó TGD | Đà Nẵng | 0 | 0% |
| - | Nguyễn Thị Huyền | Vợ ông Bảo | Đà Nẵng | 0 | 0% |

| | | | | | | |
|----|-------------------|--|----------------|---------|-------|---------|
| - | Nguyễn Thế Dũng | | Con ông Bảo | Đà Nẵng | 0 | 0% |
| - | Nguyễn Hà My | | Con ông Bảo | Đà Nẵng | 0 | 0% |
| 11 | Phạm Hoàng Phương | | Phó TGD | HN | 0 | 0% |
| 12 | Nguyễn Trung Kiên | | Kế toán trưởng | HN | 1.170 | 0,0027% |
| - | Phạm Thị Nhung | | Vợ ông Kiên | HN | 0 | 0% |
| - | Nguyễn Hà Anh | | Con ô Kiên | HN | 0 | 0% |
| - | Nguyễn Châu Anh | | Con ô Kiên | HN | 0 | 0% |

Trong năm 2020, Người nội bộ và người có liên quan của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 không có giao dịch cổ phiếu./.